

Số: 3664 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em và người thực hiện cách ly y tế (F1) do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ tại các cơ sở cách ly y tế tập trung của thành phố Long Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Long Khánh tại Tờ trình số 1832/TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 622/TTr-LĐTBXH ngày 23 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với người thực hiện cách ly y tế (F1) do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ tại các cơ sở cách ly y tế tập trung trên địa bàn thành phố Long Khánh gồm 23 người (332 ngày) với số tiền là 26.560.000 đồng; hỗ trợ cho 25 trẻ em thực hiện cách ly y tế (F1) với số tiền là

25.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 51.560.000 đồng (năm mươi một triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Nguồn kinh phí hỗ trợ trẻ em và người thực hiện cách ly y tế (F1) được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Long Khánh chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Long Khánh và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ CHO TRẺ EM VÀ NGƯỜI THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ (F1)
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TẠI CƠ SỞ CÁCH LY Y TẾ TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
(Đính kèm theo Quyết định số 3652 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị cách ly	Tiền ăn (80.000 đồng/ 1 ngày)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
I. Danh sách người thực hiện cách ly y tế (F1)									
1	Văn Thùy Dương		2007	SN01, đường 4.3, kp Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	01/08/2021	14/08/2021	14	1.120.000	
2	Văn Hữu An Trường	2005		SN01, đường 4.3, kp Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	01/08/2021	14/08/2021	14	1.120.000	
3	Trần Quốc Khánh	2005		Đường 11, kp Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	
4	Nguyễn Thành Trung	2007		Tổ 18, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	
5	Lê Thanh Trúc		2012	Tổ 18, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	
6	Phạm Nguyễn Xuân Tú	2014		Tổ 18, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	

7	Huỳnh Hoài Đông	2020		Tổ 18, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	
8	Bùi Khánh Quân	20/09/2005		Khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh	28/07/2021	10/08/2021	14	1.120.000	
9	Trần Linh Sương		10/09/2006	Khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh	28/07/2021	10/08/2021	14	1.120.000	
10	Châu Hải My		21/06/2006	Khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh	07/08/2021	07/08/2021	14	1.120.000	
11	Nguyễn Quang Tiến	07/10/2013		Khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh	07/08/2021	07/08/2021	14	1.120.000	
12	Nguyễn Quang Đăng	01/10/2019		Khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh	07/08/2021	07/08/2021	14	1.120.000	
13	Diệp Hoàng Bảo Ngọc		2021	04 Nguyễn Văn Cừ, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	28/07/2021	06/08/2021	10	800.000	
14	Võ Hoàng Anh	02/05/2009		86/1/5 Nguyễn Trãi, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	
15	Trần Gia Mẫn		13/12/2019	71 Tô Hiến Thành, khu phố 3, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	06/08/2021	20/08/2021	14	1.120.000	
16	Trần Gia Huy	2019		Khu phố Núi Tung	28/07/2021	10/08/2021	14	1.120.000	

17	Lê Huỳnh Phương Anh		2014	Khu phố Dương Đường, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/07/2021	10/08/2021	14	1.120.000		
18	Lê Duy Hải	2019		Khu phố Dương Đường, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/07/2021	10/08/2021	14	1.120.000		
19	Hoàng Hoa Quỳnh Anh		23/11/2007	Tổ 2, khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000		
20	Trần Nguyễn Bảo Khang	25/05/2011		Tổ 16, khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000		
21	Trần Nguyễn Như Ngọc		14/04/2015	Tổ 16, khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000		
22	Bùi Thiên Phúc	2007		242 Ngô Quyền, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh	05/05/2021	25/05/2021	21	1.680.000		
23	Bùi Minh Quyền	2010		242 Ngô Quyền, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh	05/05/2021	25/05/2021	21	1.680.000		
Tổng cộng (I)								332	26.560.000	

II. Danh sách hỗ trợ thêm 01 lần cho trẻ em (F1) dưới 16 tuổi							
TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Kinh phí hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Văn Thùy Dương		2007	SN01, đường 4.3, kp Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	01/08/2021	1.000.000	
2	Văn Hữu An Trường	2005		SN01, đường 4.3, kp Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	01/08/2021	1.000.000	
3	Trần Quốc Khánh	2005		Đường 11, kp Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	25/07/2021	1.000.000	
4	Nguyễn Thành Trung	2007		Tổ 18, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh	25/07/2021	1.000.000	
5	Lê Thanh Trúc		2012	Tổ 18, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh	25/07/2021	1.000.000	
6	Phạm Nguyễn Xuân Tú	2014		Tổ 18, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh	25/07/2021	1.000.000	
7	Huỳnh Hoài Đông	2020		Tổ 18, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh	25/07/2021	1.000.000	
8	Bùi Khánh Quân	20/09/2005		Khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh	28/07/2021	1.000.000	
9	Trần Linh Sương		10/09/2006	Khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh	28/07/2021	1.000.000	

10	Châu Hải My		21/06/2006	Khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh	07/08/2021	1.000.000	
11	Nguyễn Quang Tiến	07/10/2013		Khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh	07/08/2021	1.000.000	
12	Nguyễn Quang Đăng	01/10/2019		Khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh	07/08/2021	1.000.000	
13	Diệp Hoàng Bảo Ngọc		2021	04 Nguyễn Văn Cừ, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	28/07/2021	1.000.000	
14	Võ Hoàng Anh	02/05/2009		86/1/5 Nguyễn Trãi, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	23/07/2021	1.000.000	
15	Trần Gia Mẫn		13/12/2019	71 Tô Hiến Thành, khu phố 3, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	06/08/2021	1.000.000	
16	Trần Gia Huy	2019		Khu phố Núi Tung	28/07/2021	1.000.000	
17	Lê Huỳnh Phương Anh		2014	Khu phố Dương Đường, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/07/2021	1.000.000	
18	Lê Duy Hải	2019		Khu phố Dương Đường, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/07/2021	1.000.000	
19	Hoàng Hoa Quỳnh Anh		23/11/2007	Tổ 2, khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh	23/07/2021	1.000.000	
20	Trần Nguyễn Bảo Khang	25/05/2011		Tổ 16, khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh	23/07/2021	1.000.000	
21	Trần Nguyễn Như Ngọc		14/04/2015	Tổ 16, khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh	23/07/2021	1.000.000	

22	Bùi Thiên Phúc	2007		242 Ngô Quyền, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh	05/05/2021	1.000.000	
23	Bùi Minh Quyền	2010		242 Ngô Quyền, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh	05/05/2021	1.000.000	
24	Mai Khánh Linh		2012	40 Trần Phú, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	05/05/2021	1.000.000	
25	Mai Hương Lan		2008	40 Trần Phú, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	05/05/2021	1.000.000	
TỔNG CỘNG (II)							
TỔNG CỘNG (I + II)							
							25.000.000
							51.560.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 51.560.000 đồng
(Năm mươi một triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng